BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 139/2010/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2010*

THÔNG TƯ

Quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Để phù hợp với tình hình thực tế, sau khi có ý kiến tham gia của các Bộ, ngành và các địa phương, Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức như sau:

Điều 1. Đối tượng, phạm vi, nguyên tắc sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

1. Đối tượng được đào tạo, bồi dưỡng bao gồm:

a) Cán bộ, công chức, công chức thực hiện chế độ tập sự; viên chức; hợp đồng lao động không xác định thời hạn đang làm việc trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, công nhân, viên chức trong các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân;

b) Cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp;

đ) Cán bộ công chức xã, phường, thị trấn;

e) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, làng, ấp, bản, buôn, sóc, tổ dân phố ở phường, thị trấn;

g) Luật sư, cán bộ quản lý doanh nghiệp và hiệp hội ngành hàng, khi các học viên này tham gia vào các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hội nhập, kinh tế quốc tế chuyên sâu do các cơ quan nhà nước tổ chức đào tạo ở trong nước.

Dưới đây gọi chung là cán bộ, công chức và được viết tắt là CBCC.

2. Phạm vi sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC:

a) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các Bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ được sử dụng để đào tạo, bồi dưỡng CBCC thuộc phạm vi quản lý.

b) Đối với những đối tượng tuy không thuộc phạm vi quản lý nhưng theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền phải được đào tạo, bồi dưỡng thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương giao nhiệm vụ và giao kinh phí cho các cơ quan, đơn vị làm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng thực hiện.

3. Nguyên tắc sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCC:

a) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên hàng năm cho CBCC các kiến thức: Quản lý hành chính nhà nước, chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị, ngoại ngữ, tin học, hội nhập kinh tế quốc tế, tiếng dân tộc... (bao gồm cả tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ quản lý) cho các đối tượng CBCC thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương (bao gồm đào tạo trực tiếp tại cơ sở và cử đi đào tạo tại các cơ sở đào tạo khác);

b) Căn cứ điều kiện cử CBCC đi đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học và điều kiện để CBCC được cử đi đào tạo sau đại học quy định tại Điều 19, Điều 20 Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ; căn cứ nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC được phân bổ và các nguồn kinh phí khác, các cơ quan, đơn vị quyết định việc hỗ trợ một phần chi phí (học phí, mua giáo trình) cho đối tượng là CBCC được cấp có thẩm quyền có quyết định cử đi học trung cấp, cao đẳng, đại học và đi đào tạo sau đại học;

c) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC được sử dụng để chi các hoạt động trực tiếp phục vụ cho công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng CBCC tại các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương; chi các hoạt động quản lý trực tiếp công tác đào tạo, bồi

dưỡng CBCC của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp lớp đào tạo, bồi dưỡng CBCC.

Không sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC để chi: Cho các hoạt động bộ máy của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương; chi đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức. Kinh phí hoạt động bộ máy của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức do các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương bảo đảm từ kinh phí quản lý hành chính (đối với các cơ quan hành chính nhà nước) hoặc từ kinh phí chi các lĩnh vực sự nghiệp (tương ứng đối với các đơn vị sự nghiệp).

Điều 2. Nội dung chi

1. Chi đào tạo, bồi dưỡng CBCC ở trong nước:

1.1. Các nội dung chi do các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng CBCC, giao nhiệm vụ biên soạn chương trình, giáo trình thực hiện:

a) Các khoản chi phục vụ trực tiếp lớp học:

- Chi thù lao giảng viên; phụ cấp tiền ăn giảng viên; chi phí đưa, đón, bố trí nơi ở cho giảng viên;

- Chi tài liệu học tập theo nội dung chương trình khóa học cho học viên (không kể tài liệu tham khảo);

- Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc;

- Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian đi tập trung học;

- Chi hỗ trợ cho các đối tượng là những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, làng, ấp, bản, buôn, sóc, tổ dân phố ở phường, thị trấn trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo các khoản: Chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết nguyên đán); chi hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ;

- Chi thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ học tập (nếu có);

- Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi; hội đồng xét kết quả; chi lễ khai giảng, bế giảng;

- Chi nước uống phục vụ lớp học; đối với các lớp học chuyên sâu, nâng cao có chuyên gia nước ngoài giảng dạy được chi giải khát giữa giờ (cà phê, trà, hoa quả, bánh ngọt...);

- Chi tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế (nếu có);

- Chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên (nếu học viên ốm).

- Chi in và cấp chứng chỉ;

- Chi khác phục vụ trực tiếp lớp học (điện, nước, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm, vệ sinh, trông giữ xe...).

Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng CBCC đã được ngân sách đầu tư xây dựng phòng nghỉ phải có trách nhiệm bố trí chỗ nghỉ cho học viên ở xa đối với những lớp được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ và phân bổ kinh phí thực hiện không được thu thêm khoản tiền phòng nghỉ của học viên.

b) Chi các hoạt động quản lý trực tiếp công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCC của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng CBCC:

- Chi công tác phí cho cán bộ quản lý lớp của cơ sở đào tạo trong trường hợp phải tổ chức lớp ở xa cơ sở đào tạo; chi làm thêm giờ của cán bộ quản lý lớp (nếu có);

- Chi khảo sát, điều tra, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; chi tổ chức các cuộc họp nhằm đánh giá kết quả, hiệu quả, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng ngay sau khi kết thúc khóa học;

- Các khoản chi khác để phục vụ quản lý, điều hành lớp học (nếu có);

c) Chi dịch thuật;

d) Chi biên soạn chương trình, giáo trình mới hoặc chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, giáo trình:

Do cơ quan, đơn vị được giao chủ trì biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ chi từ nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC được giao hàng năm.

1.2. Các nội dung chi do cơ quan, đơn vị cử CBCC đi học thực hiện:

Chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết nguyên đán); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho cán bộ, công chức trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ). Căn cứ địa điểm tổ chức lớp học và khả năng ngân sách, các cơ quan, đơn vị cử CBCC đi học sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác của mình để hỗ trợ cho CBCC được cử đi học hai khoản chi phí nêu trên đảm bảo nguyên tắc: Các khoản chi hỗ trợ này không vượt quá mức chi hiện hành của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập.

Cơ quan đơn vị cử CBCC đi học không chi hỗ trợ tiền chi phí đi lại và tiền thuê chỗ nghỉ đối với các trường hợp là những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, làng, ấp, bản, buôn, sóc, tổ dân phố ở phường, thị trấn đã được cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng CBCC chi hỗ trợ theo quy định tại tiết a điểm 1.1 khoản 1 nêu trên.

1.3. Trường hợp cơ quan, đơn vị được giao kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC nhưng không có cơ sở đào tạo, không có điều kiện tự tổ chức lớp phải gửi CBCC đi đào tạo, bồi dưỡng ở các cơ sở đào tạo khác thì cơ quan, đơn vị thanh toán cho các cơ sở đào tạo các khoản:

a) Chi phí đào tạo, bồi dưỡng theo hợp đồng dịch vụ do cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC ký kết với cơ sở đào tạo. Chi phí hợp đồng đào tạo, bồi dưỡng được lập trên cơ sở chế độ, định mức chi quy định tại Thông tư này; tiền mua giáo trình, tài liệu (không kể tài liệu tham khảo) theo hóa đơn thu tiền của cơ sở đào tạo;

b) Chi hỗ trợ tiền ăn cho học viên trong những ngày đi tập trung học. Cơ sở đào tạo có trách nhiệm chi hỗ trợ tiền ăn cho học viên theo đúng mức hỗ trợ được cơ quan, đơn vị ký kết với cơ sở đào tạo tại hợp đồng dịch vụ và theo đúng số ngày thực tế học viên đi học.

Trường hợp cơ quan, đơn vị cử cán bộ đi học thanh toán trực tiếp cho học viên khoản chi hỗ trợ tiền ăn, thì chứng từ chi phải kèm theo xác nhận của cơ sở đào tạo về số ngày thực tế học viên đi học.

1.4. Chi các hoạt động trực tiếp phục vụ cho công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng CBCC của các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương:

Căn cứ nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC được cấp có thẩm quyền giao hàng năm, Bộ, cơ quan trung ương, địa phương quyết định việc phân bổ kinh phí cho cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý về công tác đào tạo, bồi dưỡng của toàn ngành, của địa phương để chi cho các nội dung: Chi xây dựng, lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị; chi đi công tác để kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng và các chi khác liên quan trực tiếp đến công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng CBCC.

2. Chi đào tạo, bồi dưỡng CBCC ở nước ngoài:

Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC ở nước ngoài được giao trong dự toán hàng năm của cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng CBCC ở nước ngoài và được sử dụng để chi cho các nội dung sau:

a) Chi phí dịch vụ phải trả cho tổ chức thực hiện dịch vụ đào tạo ở trong nước;

b) Chi học phí và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo hoặc cơ sở dịch vụ ở nước ngoài;

c) Chi phí cho công tác phiên dịch, biên dịch tài liệu;

d) Chi phí mua bảo hiểm y tế trong thời gian học tập ở nước ngoài;

đ) Chi phí cho công tác tổ chức lớp học: Khảo sát, đàm phán, xây dựng chương trình học tập với các cơ sở đào tạo ở nước ngoài;

e) Chi phí ăn, ở, đi lại, lệ phí sân bay; chi mua bảo hiểm;

g) Chi làm thủ tục xuất, nhập cảnh (hộ chiếu, visa).

Điều 3. Mức chi

1. Chi đào tạo, bồi dưỡng CBCC ở trong nước:

Căn cứ tình hình thực tế và khả năng kinh phí được cấp có thẩm quyền phân bổ hàng năm, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng CBCC quyết định các mức chi cụ thể cho phù hợp, đảm bảo không vượt các mức chi tối đa được quy định dưới đây; đồng thời phải bảo đảm sắp xếp kinh phí để thực hiện theo đúng nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC được cấp có thẩm quyền giao và trong phạm vi dự toán được phân bổ, cụ thể như sau:

1.1. Chi thù lao giảng viên (một buổi giảng được tính 5 tiết học):

Tùy theo đối tượng, trình độ học viên mà các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng CBCC bố trí mời giảng viên, báo cáo viên từng cấp cho phù hợp. Mức chi thù lao giảng viên, báo cáo viên (đã bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng) theo quy định sau:

a) Giảng viên, báo cáo viên là ủy viên Trung ương Đảng; Bộ trưởng, Bí thư tỉnh ủy và các chức danh tương đương: Mức tối đa không quá 1.000.000 đồng/buổi;

b) Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng, Chủ tịch HĐND và UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phó Bí thư tỉnh ủy và các chức danh tương đương; giáo sư; chuyên gia cao cấp; Tiến sỹ khoa học: Mức tối đa không quá 800.000 đồng/buổi;

c) Giảng viên, báo cáo viên là cấp Phó chủ tịch HĐND và UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Vụ trưởng và Phó vụ trưởng thuộc Bộ, Viện trưởng và phó viện trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng, Phó cục trưởng và các chức danh tương đương; phó giáo sư; tiến sỹ; giảng viên chính: Mức tối đa không quá 600.000 đồng/buổi;

d) Giảng viên, báo cáo viên còn lại là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở trung ương và cấp tỉnh (ngoài 3 đối tượng nêu trên): Mức tối đa không quá 500.000 đồng/buổi;

đ) Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các đơn vị từ cấp huyện và tương đương trở xuống: Mức tối đa không quá: 300.000 đồng/buổi;

Đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn sâu; khóa đào tạo, bồi dưỡng theo phương pháp giảng dạy mới chưa có sẵn giáo án để giảng dạy, thì ngoài mức chi thù lao giảng viên theo quy định nêu trên, căn cứ yêu cầu chất lượng từng khóa đào tạo, bồi dưỡng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng CBCC quyết định trả tiền biên soạn giáo án bài giảng riêng theo hình thức hợp đồng công việc khoán gọn.

e) Riêng đối với các giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, thì số giờ giảng vượt định mức được thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập, không trả thù lao giảng viên theo mức quy định nêu trên. Trường hợp các giảng viên này được mời tham gia giảng dạy tại các lớp học do các cơ sở đào tạo khác tổ chức thì vẫn được hưởng theo chế độ thù lao giảng viên theo quy định. Mức thanh toán chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với giảng viên như sau:

- Giảng viên cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc Bộ, cơ quan trung ương, Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Số giờ giảng vượt định mức được thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với giảng viên các trường đại học;

- Giảng viên cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quận, huyện, thị xã: Số giờ giảng vượt định mức được thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với giảng viên các trường Trung học chuyên nghiệp;

g) Đối với giảng viên nước ngoài: Tùy theo mức độ cần thiết các cơ sở đào tạo quyết định việc mời giảng viên nước ngoài. Mức thù lao đối với giảng viên nước ngoài do cơ sở đào tạo quyết định trên cơ sở thỏa thuận tùy theo chất lượng giảng viên và bảo đảm phù hợp với khả năng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng của đơn vị.

1.2. Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên:

Tùy theo địa điểm, thời gian tổ chức lớp học, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng CBCC quyết định chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên nhưng tối đa không vượt quá mức chi phụ cấp lưu trú được quy định tại

Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và văn bản của Bộ, ngành, địa phương hướng dẫn thực hiện Thông tư số 97/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính.

1.3. Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên:

Trường hợp cơ quan, đơn vị không có phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên mà phải đi thuê thì được chi theo mức chi quy định hiện hành tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và văn bản của Bộ, ngành, địa phương hướng dẫn thực hiện Thông tư số 97/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính.

1.4. Chi dịch thuật:

Thực hiện mức chi dịch thuật hiện hành quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước.

1.5. Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi:

Vận dụng mức chi ra đề thi, coi thi, chấm thi tại Thông tư liên tịch số 49/2007/TTLT-BTC-BGDDT ngày 18/5/2007 của liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham gia các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực; Thông tư số 132/2009/TTLT/BTC-BGDDT ngày 29/6/2009 của liên tịch Bộ Tài chính- Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 49/2007/TTLT-BTC-BGDDT.

1.6. Hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian tập trung học:

Căn cứ khả năng bố trí kinh phí, điều kiện tổ chức lớp học (về địa điểm tổ chức lớp, thành phần học viên, thời gian học tập...) các cơ sở đào tạo, cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC được cấp có thẩm quyền giao trong dự toán hàng năm để xem xét quyết định việc hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian tập trung học; mức hỗ trợ tối đa không quá 50.000 đồng/ngày/học viên.

1.7. Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc:

Căn cứ khả năng nguồn kinh phí, căn cứ số lượng học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc của từng lớp, cơ sở đào tạo được quyết định chi khen thưởng cho học viên xuất sắc theo mức tối đa không quá 200.000 đồng/học viên.

1.8. Các khoản chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học:

a) Chi thuê hội trường, phòng học; thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy (đèn chiếu, máy vi tính, thiết bị khác...);

b) Chi mua, in ấn giáo trình, tài liệu trực tiếp phục vụ lớp học (không bao gồm tài liệu tham khảo); chi in và cấp chứng chỉ;

c) Chi nước uống phục vụ lớp học:

- Đối với các lớp học có chuyên gia nước ngoài giảng dạy được chi giải khát giữa giờ (cà phê, trà, hoa quả, bánh ngọt...), mức chi do cơ sở đào tạo quyết định tùy theo khả năng nguồn kinh phí nhưng tối đa không vượt quá tiêu chuẩn tiếp xã giao các buổi làm việc đối với khách hạng C theo quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam; chế độ chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước;

- Đối với các lớp học còn lại áp dụng mức chi nước uống tổ chức các cuộc hội nghị theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên.

Các khoản chi phí thực tế nêu trên khi thanh toán phải có đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định. Đối với các khoản chi thuê phòng học, thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy phải có hợp đồng, hóa đơn theo quy định; trong trường hợp mượn cơ sở vật chất của các cơ quan, đơn vị khác tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng nhưng vẫn phải thanh toán các khoản chi phí điện, nước, vệ sinh, an ninh, phục vụ, thì chứng từ thanh toán là bản hợp đồng và thanh lý hợp đồng công việc giữa hai bên kèm theo phiếu thu của cơ quan, đơn vị cho mượn cơ sở vật chất; bên cho mượn cơ sở vật chất hạch toán khoản thu này để giảm chi kinh phí hoạt động của đơn vị. Đối với các khoản chi in ấn giáo trình, tài liệu nếu thuộc diện phải đấu thầu thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

1.9. Chi phí cho việc tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế:

a) Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế: Theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế;

b) Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế: Do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo quyết định mức hỗ trợ nhưng không vượt quá mức chi công tác phí quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC

ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và phải bảo đảm trong phạm vi dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao.

1.10. Chi biên soạn chương trình, giáo trình mới; chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, giáo trình:

Căn cứ quy định tại Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17/6/2009 của Bộ Tài chính quy định nội dung, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp, các cơ quan, đơn vị chủ trì biên soạn chương trình, giáo trình quyết định mức chi cho phù hợp với từng chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

1.11. Chi các hoạt động quản lý trực tiếp công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCC của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng CBCC:

Cơ sở đào tạo hoặc cơ quan tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng CBCC được phép trích tối đa không quá 10% trên tổng kinh phí của mỗi lớp học và được tính trong phạm vi nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được phân bổ để chi phí cho các nội dung chi quy định tại tiết b điểm 1.1 khoản 1 Điều 2 nêu trên, trường hợp nếu chi phục vụ quản lý lớp học không hết, cơ sở đào tạo, cơ quan tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng được chủ động sử dụng cho các nội dung khác có liên quan phục vụ nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC. Cơ sở đào tạo, cơ quan tổ chức lớp đào tạo có trách nhiệm quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ về định mức chi quản lý và sử dụng khoản kinh phí quản lý lớp học đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước.

1.12. Chi các hoạt động phục vụ trực tiếp công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng CBCC của các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương:

a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị; chi đi công tác để kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Chi văn phòng phẩm, các chi khác liên quan trực tiếp đến công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng CBCC: Căn cứ chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành.

2. Chi đào tạo, bồi dưỡng CBCC ở nước ngoài:

2.1. Đối với các Bộ, cơ quan trung ương:

Mức chi cho đào tạo, bồi dưỡng CBCC ở nước ngoài được bố trí dự toán và quyết toán căn cứ vào chi phí cụ thể của từng lớp. Các nội dung chi, mức chi được thực hiện theo các quy định cụ thể sau:

a) Chi phí dịch vụ phải trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ theo hợp đồng do cấp có thẩm quyền ký kết;

b) Chi học phí và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo hoặc cơ sở dịch vụ ở nước ngoài: Theo thông báo hoặc hóa đơn học phí của cơ sở đào tạo nơi CBCC được cử đi đào tạo hoặc chứng từ, hóa đơn hợp pháp do cơ sở dịch vụ ở nước ngoài ban hành hoặc theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết;

c) Chi mua Bảo hiểm y tế: Theo thông báo hoặc hóa đơn Bảo hiểm y tế bắt buộc của cơ sở đào tạo nơi CBCC được cử đi đào tạo và không vượt mức Bảo hiểm y tế tối thiểu áp dụng chung cho Lưu học sinh nước ngoài ở nước sở tại;

d) Chi phí cho công tác phiên dịch, biên dịch tài liệu: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/11/2010 của Bộ Tài chính quy định về chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước;

đ) Chi phí cho công tác tổ chức lớp học: Khảo sát, đàm phán, xây dựng chương trình học tập với các cơ sở đào tạo ở nước ngoài, theo chi phí thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ, hóa đơn hợp pháp;

e) Chi phí ăn, ở, đi lại, lệ phí sân bay, chi làm thủ tục xuất, nhập cảnh (hộ chiếu, visa) được thực hiện theo quy định hiện hành tại Thông tư của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

2.2. Đối với địa phương:

Căn cứ nội dung chi, mức chi cho đào tạo, bồi dưỡng CBCC ở nước ngoài quy định tại khoản 2.1 điểm 2 Điều 3 nêu trên, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định chi theo Đề án đã được cấp có thẩm quyền của địa phương quyết định và sử dụng từ nguồn ngân sách đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của địa phương để thực hiện.

Điều 4. Lập, phân bổ dự toán, quản lý và quyết toán

Việc lập dự toán, phân bổ và giao dự toán, cấp phát, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC thực hiện theo quy định của pháp luật tài chính ngân sách hiện hành và quy định cụ thể tại Thông tư này.

1. Lập dự toán:

a) Đối với các Bộ, cơ quan trung ương:

Hàng năm, căn cứ vào mục tiêu, định hướng chiến lược đào tạo, bồi dưỡng CBCC đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kết quả đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC của năm báo cáo; yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC năm kế hoạch và hướng dẫn xây dựng kế hoạch và lập dự toán ngân sách của Bộ Tài chính:

Các Bộ, cơ quan trung ương hướng dẫn các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC của năm kế hoạch (bao gồm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC ở trong nước và ở nước ngoài), tổng hợp dự toán đào tạo, bồi dưỡng CBCC của Bộ, cơ quan trung ương gửi Bộ Nội vụ tổng hợp (trước ngày 20/7), đồng thời tổng hợp vào dự toán ngân sách năm kế hoạch của Bộ, cơ quan trung ương để gửi Bộ Tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

Riêng đối với nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC ở nước ngoài, các Bộ, cơ quan trung ương khi xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí gửi Bộ Nội vụ tổng hợp, đồng gửi Bộ Tài chính phải chi tiết theo những tiêu chí sau:

- Đánh giá kết quả thực hiện và tình hình sử dụng kinh phí năm trước;
- Cơ quan chủ trì tổ chức các đoàn đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài;
- Nội dung khóa đào tạo, bồi dưỡng;
- Đối tượng CBCC dự kiến cử đi đào tạo;
- Thời gian học tập tại nước ngoài;
- Dự kiến cơ sở đào tạo;
- Kinh phí dự kiến cho từng đoàn;
- Tổng nhu cầu kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC ở nước ngoài;

b) Đối với địa phương:

- Sở Nội vụ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trong đó chi tiết theo từng nhiệm vụ, Đề án/Dự án đào tạo, bồi dưỡng CBCC (bao gồm cả nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC ở nước ngoài), theo đơn vị thực hiện, theo nguồn ngân sách (ngân sách địa phương, ngân sách trung ương hỗ trợ, các nguồn kinh phí khác), gửi Sở Tài chính thẩm định và tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định.

- Đối với các Đề án/Dự án đào tạo, bồi dưỡng CBCC được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thực hiện theo các Quyết định riêng, thì hàng năm cơ quan trung ương được giao chủ trì Đề án/Dự án có trách nhiệm hướng dẫn địa phương (Sở Nội vụ) về đối tượng, số lượng cán bộ, công chức cần đào tạo, bồi dưỡng để địa phương có căn cứ xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC của địa phương phù hợp với mục tiêu Đề án/Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đối với các Đề án/Dự án đào tạo, bồi dưỡng CBCC được Thủ tướng Chính phủ cho phép ngân sách trung ương cấp hỗ trợ cho các địa phương chưa cân đối được thu, chi ngân sách, thì Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện Đề án/Dự án trên địa bàn địa phương gửi cơ quan trung ương được giao chủ trì Đề án/Dự án và Bộ Tài chính, trong đó phải làm rõ phần kinh phí tự đảm bảo từ ngân sách địa phương, phần kinh phí đề nghị ngân sách trung ương hỗ trợ.

- Căn cứ yêu cầu công tác cán bộ trong từng thời kỳ, địa phương quyết định bố trí nguồn kinh phí và cử CBCC đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài, trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

2. Phân bổ và giao dự toán:

a) Đối với Bộ Nội vụ:

Căn cứ vào đề nghị của các Bộ, cơ quan trung ương và số kiểm tra về tổng mức kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC được cấp có thẩm quyền thông báo, Bộ Nội vụ chủ trì xây dựng phương án phân bổ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC theo từng nhiệm vụ (đào tạo, bồi dưỡng CBCC ở trong nước và ở nước ngoài), chi tiết cho các Bộ, cơ quan trung ương gửi Bộ Tài chính để xem xét, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách của các Bộ, ngành trình Quốc hội quyết định. Trong trường hợp nếu không thống nhất với phương án phân bổ kinh phí của Bộ Nội vụ, thì Bộ Tài chính trả lời bằng văn bản cho Bộ Nội vụ về lý do không thống nhất, trường hợp cần thiết hai Bộ tiến hành họp để xử lý những nội dung còn vướng mắc, chưa thống nhất.

b) Đối với cơ quan chủ trì Đề án/Dự án đào tạo, bồi dưỡng CBCC được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thực hiện theo các Quyết định riêng:

Căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ Đề án/Dự án đã được phê duyệt; căn cứ đề nghị của các địa phương và số kiểm tra về tổng mức kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC được cấp có thẩm quyền thông báo, chủ trì xây dựng phương án phân bổ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC theo từng Đề án/Dự án, chi tiết cho từng cơ quan trung ương và số kinh phí bổ sung có mục tiêu cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, gửi Bộ Tài chính để xem xét, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách của các

Bộ, ngành và địa phương trình Quốc hội quyết định. Trong trường hợp nếu không thống nhất với phương án phân bổ kinh phí của cơ quan chủ trì Đề án/Dự án, Bộ Tài chính trả lời bằng văn bản về lý do không thống nhất.

c) Đối với các Bộ, cơ quan trung ương:

Căn cứ vào dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC được cấp có thẩm quyền giao, tiến hành phân bổ dự toán kinh phí cho các đơn vị trực thuộc gửi Bộ Tài chính thẩm tra theo quy định. Kết quả phân bổ và giao dự toán kinh phí gửi về Bộ Tài chính theo quy định và đồng gửi Bộ Nội vụ để theo dõi tổng hợp. Quyết định giao dự toán của Bộ, cơ quan trung ương cho các đơn vị triển khai thực hiện phải đảm bảo đúng tổng mức dự toán, cơ cấu kinh phí đối với từng nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC được cấp có thẩm quyền giao.

d) Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương; UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình cấp có thẩm quyền bố trí ngân sách để tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCC của địa phương.

- Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán chi ngân sách nhà nước, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước của địa phương (trong đó bao gồm cả giao dự toán bổ sung có mục tiêu cho các địa phương thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC theo Đề án/Dự án được phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ); UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng phương án phân bổ dự toán kinh phí chi tiết theo từng nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC, theo đơn vị thực hiện gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND để trình HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định.

Đối với các Đề án/Dự án đào tạo, bồi dưỡng được Trung ương giao cụ thể thành mục tiêu riêng thì UBND tỉnh phải phân bổ không thấp hơn mức của Trung ương quy định cho từng Đề án/Dự án. Sau khi phương án phân bổ kinh phí được HĐND phê duyệt, UBND tỉnh có trách nhiệm gửi kết quả phân bổ dự toán kinh phí (chi tiết theo từng Đề án/Dự án) về cơ quan trung ương chủ trì Đề án/Dự án, Bộ Tài chính theo quy định.

3. Quản lý và quyết toán:

a) Việc quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí chi cho nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC ở trong nước được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định

số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 79/2003/TT-BTC ngày 13/8/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, cấp phát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước;

b) Việc quản lý, sử dụng, thanh toán kinh phí chi cho nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC ở nước ngoài được thực hiện như quy định đối với các khoản chi bằng ngoại tệ được thực hiện theo dự toán năm (hình thức rút dự toán) tính bằng đồng Việt Nam cho các đoàn đi công tác nước ngoài tại Thông tư số 97/2004/TT-BTC ngày 13/10/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, chi trả, thanh toán các khoản chi Ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ qua Kho bạc Nhà nước.

Cuối năm, quyết toán kinh phí chi cho nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC được tổng hợp chung trong báo cáo quyết toán ngân sách của các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương theo quy định hiện hành.

Điều 5. Chế độ báo cáo và kiểm tra

1. Hàng năm, các Bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổng hợp và gửi báo cáo tình hình thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCC về Bộ Nội vụ, về cơ quan chủ trì Đề án/Dự án và Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

2. Bộ Nội vụ, cơ quan chủ trì Đề án/Dự án có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính kiểm tra định kỳ và đột xuất về tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC, nội dung sử dụng kinh phí Đề án/Dự án tại các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan trung ương và địa phương bảo đảm giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC đúng mục tiêu, đúng chế độ, tiết kiệm và hiệu quả.

3. Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan kiểm tra định kỳ, đột xuất, giám sát đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC trên địa bàn, bảo đảm đạt được các chỉ tiêu được giao, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ quy định.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Thông tư số 51/2008/TT-BTC ngày 16/6/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Nhà nước.

Các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức đã thực hiện theo kế hoạch được giao năm 2010, thì các cơ quan, đơn vị căn cứ quy định tại Thông tư này và chứng từ chi tiêu thực tế tại thời điểm Thông tư có hiệu lực để quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và thực hiện trong phạm vi dự toán ngân sách năm 2010 đã được cấp có thẩm quyền giao.

2. Ngoài nguồn kinh phí ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCC được bố trí hàng năm, các cơ quan, đơn vị ở trung ương và địa phương căn cứ vào nhu cầu nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC của từng thời kỳ có thể sử dụng từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để tăng chi cho nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC và phải thực hiện theo nội dung chi, mức chi quy định tại Thông tư này.

3. Đối với các lớp đào tạo, bồi dưỡng CBCC được tổ chức bằng nguồn kinh phí do các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp, tài trợ, thì khuyến khích vận dụng thực hiện chế độ chi tiêu quy định tại Thông tư này nhằm đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Trường hợp cần có mức chi cao hơn thì cơ quan, đơn vị làm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng quyết định phù hợp khả năng nguồn kinh phí của đơn vị.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trương Chí Trung